

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PIONEER KWALL VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PIONEER KWALL VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM PIONEER KWALL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PIONEER KWALL CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108326208

3. Ngày thành lập: 14/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, Tòa nhà Trung Yên 1, Số 1, Đường Vũ Phạm Hàm, KĐT Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
2.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
5.	Sản xuất xe có động cơ	2910
6.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
7.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
8.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
9.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
12.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599

13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320(Chính)
15.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
16.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Khảo sát địa chất công trình (Điều 73 Luật Xây dựng 2014); -Thiết kế quy hoạch, thiết kế kiến trúc nội ngoại thất công trình dân dụng công nghiệp (Nghị định 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Luật Xây dựng 2014); -Lập dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi (không bao gồm thiết kế công trình) (Điều 52 Luật Xây dựng 2014); -Thiết kế công trình đường bộ, thiết kế điện công trình dân dụng, công nghiệp, thiết kế hệ thống công nghệ cấp thoát nước và môi trường (Điều 78 Luật Xây dựng 2014); -Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp (Điều 80 Luật Xây dựng 2014); -Tư vấn giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình: dân dụng, công nghiệp (Điều 120 Luật Xây dựng 2014); -Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá, phân tích hồ sơ dự thầu(Luật đấu thầu 2013); -Thăm dò địa chất thủy văn và khoan khai thác nước ngầm (Điều 73 Luật Xây dựng 2014); -Thí nghiệm cơ lý đất và vật liệu xây dựng, kiểm tra độ chặt đất nền (Điều 73 Luật Xây dựng 2014); - Nén tĩnh cọc PID, PDA, siêu âm, khoan lấy lõi cọc; - Tổng thầu xây lắp (Nghị định 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng).	7110
19.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ chuyển giao công nghệ (Điều 45 Luật chuyển giao công nghệ)	7490
20.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông	6190
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BCT hợp nhất Nghị định 187/2013/NĐ-CP và Nghị định 77/2016/NĐ-CP) -Xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại)	8299
22.	Vệ sinh chung nhà cửa Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ vệ sinh	8121
23.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

24.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng nung và không nung, cấu kiện vật liệu xây dựng	2392
25.	Xây dựng nhà các loại	4100
26.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
27.	Xây dựng công trình công ích	4220
28.	Phá dỡ	4311
29.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
34.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
35.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa	4610
38.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
39.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
40.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
41.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
42.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829

43.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bể ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Một tỷ đồng Việt Nam

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	BÙI VIỆT PHƯƠNG	Số 162, Tổ 12, Cụm 2, Ngọc Hà, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	90,000	013027187	
2	HOÀNG VĂN CHIẾN	TT BTL Thông tin, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	100.000.000	10,000	012130129	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI VIỆT PHƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *01/04/1979*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013027187*

Ngày cấp: *11/01/2011* Nơi cấp: *CA Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 162, Tổ 12, Cụm 2, Ngọc Hà, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 162, Tổ 12, Cụm 2, Ngọc Hà, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội